



Count on it.

Form No. 3457-377 Rev F

Hướng dẫn sử dụng cho Người vận hành

Dao xoắn 18in, 21in và 26in; 8 lưỡi, 11 lưỡi và 14 lưỡi Bộ Kéo Greensmaster® 1018, 1021 hoặc 1026

Số Model 04823—Số Sê-ri 406000000 trở lên

Số Model 04824—Số Sê-ri 409600000 trở lên

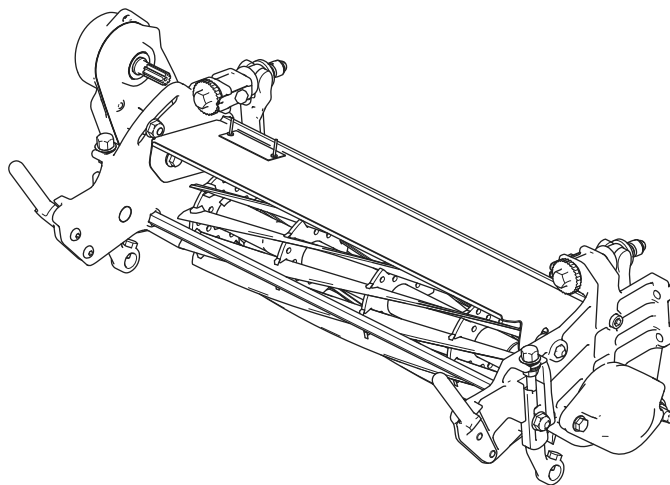
Số Model 04832—Số Sê-ri 410000000 trở lên

Số Model 04833—Số Sê-ri 410300000 trở lên

Số Model 04834—Số Sê-ri 410000000 trở lên

Số Model 04842—Số Sê-ri 410300000 trở lên

Số Model 04843—Số Sê-ri 410300000 trở lên



Sản phẩm này tuân thủ tất cả các chỉ thị liên quan của Châu Âu. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng xem Tuyên bố Thành lập (DOI) ở phía sau hướng dẫn sử dụng này.

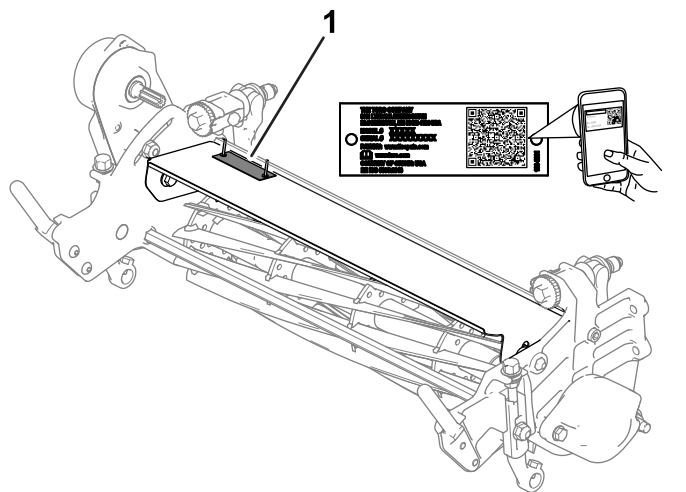
Giới thiệu

Loại dao xoắn này được thiết kế để cắt cỏ trên các sân cỏ và các đường fairway nhỏ trên sân golf. Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

Hãy đọc kỹ thông tin này để hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm của bạn đúng cách cũng như để tránh gây chấn thương và hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Hãy truy cập www.Toro.com để xem các tài liệu về an toàn sản phẩm và đào tạo vận hành, thông tin về phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng của Toro. **Hình 1** xác định vị trí ghi thông tin về mẫu máy và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.



Hình 1

1. Vị trí mẫu máy và số sê-ri

Số Model _____
Số Sê-ri _____

Hướng dẫn sử dụng này xác định các nguy cơ tiềm ẩn và có chứa các thông báo an toàn được xác định bằng ký hiệu cảnh báo an toàn (**Hình 2**), báo hiệu nguy cơ có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong nếu bạn không tuân theo các biện pháp phòng ngừa được khuyến cáo.



Hình 2

g000502

1. Ký hiệu cảnh báo an toàn

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ để nêu bật thông tin. **Các chú ý quan trọng** về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Nội dung

An toàn	3
Thông tin tổng quát an toàn	3
An toàn Dao Xoắn	3
An toàn Lưỡi cắt	3
Đề can An toàn và Hướng dẫn	3
Thiết lập	5
1 Lắp roller Phía trước	5
2 Lắp Dao xoắn vào Bộ Kéo	5
3 Cân chỉnh Dao Xoắn	5
Tổng quan về Sản phẩm	6
Thông số kỹ thuật	6
Bộ gá/Phụ kiện	6
Vận hành	7
Cân chỉnh Dao Xoắn	7
Cân chỉnh Độ cao mặt cắt	8
Biểu đồ lựa chọn độ cao mặt cắt và dao bụng	10
Bảo trì	11
Kiểm tra Điểm Tra dầu mỡ Trục truyền động Guồng xoắn	11
Điều chỉnh độ căng của dây đai truyền động guồng xoắn	11
Điều chỉnh Tốc độ Xén	12
Cân chỉnh Tám chắn Cỏ	13
Thông số kỹ thuật của Dao bụng	14
Thông số kỹ thuật của Guồng xoắn	17
Mài bột đá Dao Xoắn	17

An toàn

Thông tin tổng quát an toàn

Sản phẩm này có thể cắt cụt tay và chân. Vui lòng luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây thương tích cá nhân nghiêm trọng.

- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi khởi động máy.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây chấn thương cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tắt cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động bình thường trên máy.
- Tránh xa các lỗ xả.
- Không để những người xung quanh và trẻ em lại gần khu vực vận hành. Tuyệt đối không để trẻ em vận hành máy.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy thực hiện các bước sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Hạ (các) dao xoắn.
 - Tắt các bộ phận truyền động.
 - Gài phanh tay (nếu được trang bị).
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.

Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến thương tích. Để giảm nguy cơ thương tích, hãy tuân thủ hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn▲, cụ thể là Thận

trọng, Cảnh báo hoặc Nguy hiểm — hướng dẫn an toàn cá nhân. Việc không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

An toàn Dao Xoắn

- Dao xoắn sẽ là một chiếc máy hoàn chỉnh chỉ khi được lắp trên bộ kéo. Đọc kỹ *Hướng dẫn Vận hành* của bộ kéo để biết được hướng dẫn đầy đủ về cách sử dụng máy an toàn.
- Dừng máy, rút chìa khóa (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi kiểm tra các bộ gá sau khi máy va chạm vào vật thể hoặc nếu có rung động bất thường trong máy. Thực hiện tất cả các sửa chữa cần thiết trước khi vận hành máy trở lại.
- Giữ tất cả các bộ phận ở tình trạng hoạt động tốt và siết chặt tất cả các phần cứng. Hãy thay tất cả các nhãn mác bị mòn hoặc bị hỏng.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện, bộ gá và bộ phận thay thế đã được Toro phê duyệt.

An toàn Lưỡi cắt

Lưỡi cắt bị mòn hoặc bị hư hỏng có thể bị gãy và mảnh vụn của lưỡi cắt có thể văng về phía bạn hoặc những người xung quanh, dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc gây tử vong.

- Kiểm tra lưỡi cắt/lưỡi dao định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không.
- Cẩn thận khi kiểm tra các lưỡi cắt/lưỡi dao. Bọc các lưỡi cắt/lưỡi dao hoặc đeo găng tay, và thận trọng khi bảo dưỡng các lưỡi cắt/lưỡi dao. Chỉ thay hoặc mài sắc các lưỡi cắt; tuyệt đối không nắn thẳng hoặc hàn lưỡi cắt.
- Đối với các máy có nhiều lưỡi cắt, hãy cẩn thận khi xoay 1 lưỡi cắt vì động tác này có thể làm quay các lưỡi khác.

Đề can An toàn và Hướng dẫn



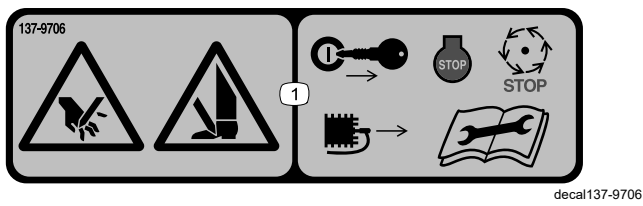
Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực tiềm ẩn nguy hiểm nào. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



120-9570

decal120-9570

1. Cảnh báo — tránh xa các bộ phận đang chuyển động, giữ tất cả bộ phận bảo vệ và tấm chắn ở đúng vị trí.



137-9706

1. Nguy cơ cắt tay hoặc cắt chân — tắt động cơ, rút chìa khóa hoặc ngắt kết nối bugi, chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại và đọc *Hướng dẫn Vận hành* trước khi tiến hành bảo trì.
-

Thiết lập

1

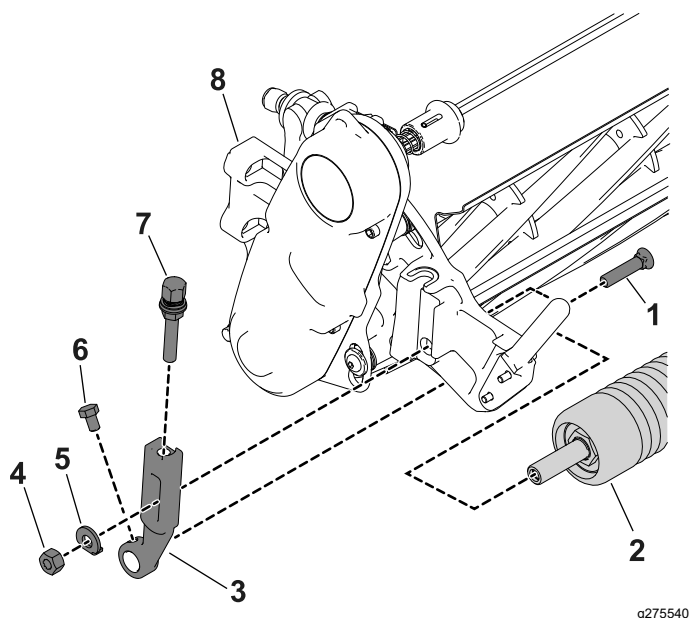
Lắp roller Phía trước

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Dao xoắn được vận chuyển mà không có roller phía trước. Mua con lăn từ đại lý Toro được ủy quyền của bạn và lắp vào dao xoắn như sau:

1. Tháo bu lông hình lưới cây, vòng đệm và đai ốc mặt bích đang siết chặt một trong các tay đòn độ cao cắt vào tấm bên của dao xoắn ([Hình 3](#)).



Hình 3

g275540

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| 1. Bu lông gia công cổ vuông | 5. Vòng đệm |
| 2. Roller | 6. Đai ốc mặt bích |
| 3. Tay đòn độ cao cắt | 7. Vít gắn roller |
| 4. Vít điều chỉnh | 8. Cụm dao xoắn |

2. Nới lỏng các vít gắn con lăn trong các tay đòn độ cao cắt.
3. Trượt trục con lăn vào tay đòn độ cao cắt ở đầu đối diện của dao xoắn.
4. Trượt tay đòn độ cao cắt lên trên trục con lăn.
5. Cố định con lăn một cách lỏng lẻo vào dao xoắn bằng tay đòn độ cao cắt và các chốt hãm đã được tháo ra trước đó.

6. Đặt roller vào tâm giữa các tay đòn độ cao cắt.
7. Siết chặt các vít gắn con lăn.
8. Căn chỉnh theo độ cao cắt mong muốn và siết chặt các chốt hãm gắn tay đòn độ cao cắt.

2

Lắp Dao xoắn vào Bộ Kéo

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Lắp dao xoắn vào bộ kéo; tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* bộ kéo của bạn để biết hướng dẫn lắp đặt.

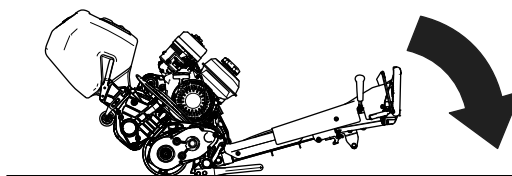
3

Cân chỉnh Dao Xoắn

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

1. Tiếp cận dao xoắn bằng cách hạ tay cầm bộ kéo xuống đất ([Hình 4](#)).



Hình 4

g276933

2. Căn chỉnh dao bụng theo guồng xoắn; tham khảo [Căn chỉnh Dao bụng theo Guồng xoắn \(trang 8\)](#).
3. Điều chỉnh độ cao cắt; tham khảo [Căn chỉnh Độ cao cắt \(trang 9\)](#).
4. Điều chỉnh tấm chắn cỏ; tham khảo [Căn chỉnh Tấm chắn Cỏ \(trang 13\)](#).

Tổng quan về Sản phẩm

Thông số kỹ thuật

Khả năng tương thích của bộ kéo	Những dao xoắn này gắn trên bộ kéo Greensmaster 1018, 1021 và 1026 có kích thước phù hợp.		
Bề rộng cắt	Kiểu model số 04823 và 04824	Kiểu model số 04832, 04833 và 04834	Kiểu model số 04842 và 04843
	46 cm (18 inch)	53 cm (21 inch)	66 cm (26 inches)
Độ cao cắt	Điều chỉnh con lăn phía trước bằng 2 vít dọc và được giữ bằng 2 vít và đai ốc.		
Phạm vi độ cao cắt	1,5 đến 8 mm (0,062 đến 0,312 inch)	6 đến 16 mm (0,250 đến 0,625 inch)	13 đến 25,4 mm (0,5 đến 1,0 inch)
	Đặt tang bộ kéo ở cài đặt phía trước.	Đặt tang bộ kéo ở cài đặt phía sau.	Đặt tang bộ kéo ở cài đặt phía sau và lắp 2 khung độ cao mặt cắt cao phía trước (Số bộ phận số 99-4286).
Vòng bi guồng xoắn	Có 2 vòng bi tròn kín bằng thép không gỉ, có rãnh sâu.		
Con lăn phía trước	Con lăn phía trước có đường kính 6,3 cm (2,5 inch) với nhiều cấu hình khác nhau do khách hàng lựa chọn.		
Dao bụng	Máy này được trang bị tiêu chuẩn với dao bụng EdgeMax Microcut. Có sẵn các loại dao bụng tùy chọn với nhiều loại cấu hình. Dao bụng được siết chặt vào thanh dưới gia công bằng gang đã gia công bằng 11 vít (Greensmaster 1018), 13 vít (Greensmaster 1021) hoặc 16 vít (Greensmaster 1026).		
Điều chỉnh dao bụng	Có điều chỉnh vít kép ở guồng xoắn với các bộ hãm tương ứng với chuyển động của dao bụng 0,018 mm (0,0007 inch) cho mỗi vị trí theo chỉ số.		
Tám chắn cỏ	Tám chắn giúp tăng cường xả cỏ khỏi guồng xoắn trong điều kiện ẩm ướt.		
Đối trọng	Một khối nặng bằng gang được gắn đối diện với đường truyền động để cân bằng dao xoắn.		
Trọng lượng tịnh	Kiểu model số 04823 và 04824	Kiểu model số 04832, 04833 và 04834	Kiểu model số 04842 và 04843
	04823: 23 kg (51 lb); 04824: 24 kg (54 lb)	04832: 24 kg (52 lb); 04833: 25 kg (55 lb); 04834: 26 kg (58 lb)	04842: 27 kg (59 lb); 04843: 29 kg (63 lb)
Tốc độ xén	Tham khảo <i>Hướng dẫn Vận hành</i> bộ kéo của bạn.		

Bộ gá/Phụ kiện

Lựa chọn bộ gá và phụ kiện đã được Toro phê duyệt và có sẵn để sử dụng cho máy nhằm nâng cao và mở rộng năng suất của máy. Hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn hoặc truy cập www.Toro.com để biết danh sách tất cả các bộ gá và phụ kiện đã được phê duyệt.

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, chỉ sử dụng các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ kiện và phụ tùng thay thế do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Vận hành

Tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* bộ kéo của bạn để biết cách thức vận hành chi tiết. Trước khi sử dụng dao xoắn mỗi ngày, hãy cân chỉnh dao bụng; tham khảo [Căn chỉnh Dao bụng Hàng ngày \(trang 7\)](#). Kiểm tra chất lượng mặt cắt bằng cách cắt một đường cỏ thử nghiệm trước khi sử dụng dao xoắn trên mặt cỏ để đảm bảo mặt cắt hoàn thiện là chính xác.

Cân chỉnh Dao Xoắn

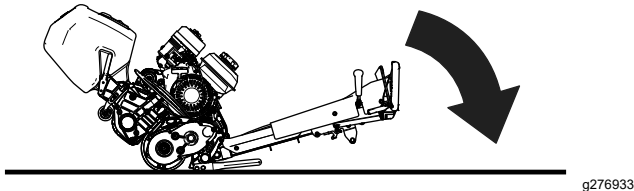
Căn chỉnh Tiếp xúc giữa Dao bụng và Guồng xoắn

Căn chỉnh Dao bụng Hàng ngày

Trước khi cắt cỏ mỗi ngày, hoặc khi cần thiết, hãy kiểm tra để đảm bảo dao bụng và guồng xoắn tiếp xúc phù hợp với nhau. **Thực hiện quy trình này mặc dù chất lượng mặt cắt ở mức chấp nhận được.**

Lưu ý: Quy trình này có thể được thực hiện với dao xoắn được lắp vào bộ kéo.

1. Tắt động cơ của bộ kéo.
2. Tiếp cận dao xoắn bằng cách hạ tay cầm bộ kéo xuống đất ([Hình 5](#)).

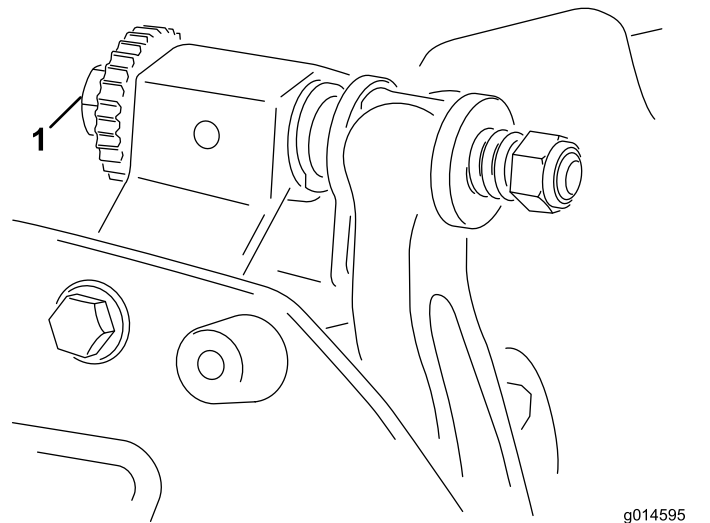


Hình 5

g276933

3. Từ từ xoay guồng xoắn theo hướng ngược lại, nghe để kiểm tra tiếng tiếp xúc giữa guồng xoắn và dao bụng.
 - Nếu không có tiếp xúc rõ ràng, hãy điều chỉnh dao bụng như sau:
 - A. Xoay các vít căn chỉnh thanh dưới theo chiều kim đồng hồ ([Hình 6](#)), mỗi lần nhấn 1 cái, cho đến khi bạn cảm nhận và nghe thấy tiếng tiếp xúc nhẹ.

Lưu ý: Các vít căn chỉnh thanh dưới có các bộ hãm tương ứng với chuyển động của dao bụng 0,018 mm cho mỗi vị trí được đánh chỉ số.



g014595
g014595

Hình 6

1. Vít căn chỉnh thanh dưới

- B. Chèn một dải giấy hiệu suất cắt dài (Số Bộ phận Toro 125-5610) vào giữa guồng xoắn và dao bụng, vuông góc với dao bụng ([Hình 8](#)), sau đó **từ từ** xoay guồng xoắn về phía trước; nó sẽ cắt giấy; nếu không, hãy lặp lại các bước **A** và **B** cho đến khi thực hiện được.

- Nếu thấy rõ tiếp xúc/lực cản quả mức của guồng xoắn, hãy mài bột đá, mài lại mặt trước của dao bụng hoặc mài dao xoắn nhằm đạt được các mép sắc cần thiết để cắt chính xác; tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Mài sắc Guồng xoắn và Máy cắt cỏ Xoay của Toro*, Mẫu số 09168SL.

Quan trọng: Tiếp xúc nhẹ luôn là dạng tiếp xúc được ưu tiên mọi lúc. Nếu bạn không duy trì tiếp xúc với ánh sáng, các mép dao bụng/guồng xoắn sẽ không tự mài sắc phù hợp và các mép cắt sẽ bị cùn sau một thời gian hoạt động. Nếu bạn duy trì tiếp xúc quá nhiều, mài mòn dao bụng/guồng xoắn sẽ nhanh hơn, có thể dẫn đến mài mòn không đồng đều và chất lượng mặt cắt có thể giảm sút.

Lưu ý: Khi các lưỡi cắt của guồng xoắn liên tục cạ vào dao bụng, gờ sắc nhỏ sẽ xuất hiện trên bề mặt mép cắt phía trước dọc theo toàn bộ chiều dài của dao bụng. Thỉnh thoảng bạn hãy đưa giữa mài khắp mép trước để loại bỏ gờ sắc này để cải thiện khả năng cắt.

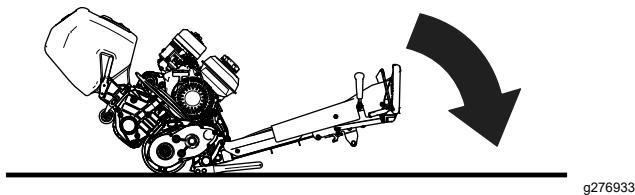
Sau khi vận hành trong thời gian dài, sẽ có rãnh hình thành ở cả hai đầu của dao bụng. Hãy mài tròn vết khía hình chữ V này hoặc giữa ngang bằng với mép cắt của dao bụng để đảm bảo hoạt động trơn tru.

Căn chỉnh Dao bụng theo Guồng xoắn

Sử dụng quy trình này trong quá trình thiết lập dao xoắn ban đầu và sau khi mài, mài bột đá hoặc tháo rời guồng xoắn. Đây **không phải** là điều chỉnh hàng ngày.

Lưu ý: Quy trình này có thể được thực hiện với dao xoắn được lắp vào bộ kéo.

1. Tắt động cơ của bộ kéo.
2. Tiếp cận dao xoắn bằng cách hạ tay cầm bộ kéo xuống đất (**Hình 7**).



Hình 7

3. Xoay guồng xoắn sao cho 1 trong các lưỡi dao xoay qua mép dao bụng giữa đầu vít thứ nhất và thứ hai của dao bụng nằm ở phía bên phải của dao xoắn.
4. Đánh dấu nhận dạng trên lưỡi cắt ở điểm lưỡi cắt xoay qua mép dao bụng.

Lưu ý: Điều này giúp cho việc căn chỉnh sau này trở nên dễ dàng hơn.

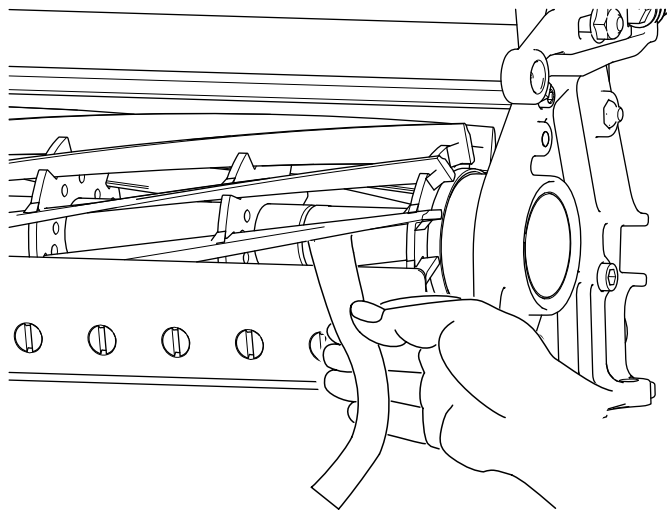
5. Lắp miếng chêm 0,05 mm (Số Bộ phận Toro 140-5531) giữa lưỡi cắt và mép dao bụng tại điểm được đánh dấu trong bước 4.
6. Xoay vít điều chỉnh thanh dưới bên phải (**Hình 6**) cho đến khi bạn cảm thấy có áp lực nhẹ lên miếng chêm khi trượt miếng chêm sang bên. Tháo miếng chêm.
7. Đối với mặt bên trái của dao xoắn, từ từ xoay guồng xoắn sao cho lưỡi dao gần nhất xoay qua mép dao bụng giữa đầu vít thứ nhất và thứ hai.
8. Lặp lại các bước từ 4 đến 6 cho mặt bên trái của dao xoắn và vít điều chỉnh thanh dưới bên trái.
9. Lặp lại các bước 5 và 6 cho đến khi có áp lực nhẹ tại các điểm tiếp xúc ở cả mặt bên trái và bên phải của dao xoắn.
10. Để có được tiếp xúc nhẹ giữa guồng xoắn và dao bụng, xoay từng vít điều chỉnh thanh dưới theo chiều kim đồng hồ 3 tiếng click.

Lưu ý: Mỗi tiếng click vào vít điều chỉnh thanh dưới sẽ di chuyển dao bụng 0,018 mm (0,0007 inch). **Không siết quá chặt các vít điều chỉnh.**

Xoay vít điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ sẽ di chuyển mép dao bụng gần đến guồng xoắn hơn.

Xoay vít điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ sẽ di chuyển mép dao bụng ra xa guồng xoắn.

11. Chèn một dải giấy hiệu suất cắt dài (Số Bộ phận Toro 125-5610) vào giữa guồng xoắn và dao bụng, vuông góc với dao bụng (**Hình 8**), sau đó từ từ xoay guồng xoắn về phía trước; nó sẽ cắt giấy; nếu không, hãy xoay từng vít điều chỉnh thanh dưới theo chiều kim đồng hồ 1 tiếng click và lặp lại bước này cho đến khi nó cắt được giấy.



Hình 8

Lưu ý: Nếu thấy rõ tiếp xúc/lực cản quá mức của guồng xoắn, hãy mài bột đá, mài lại mặt trước của dao bụng hoặc mài dao xoắn nhằm đạt được các mép sắc cần thiết để cắt chính xác; tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Mài sắc Guồng xoắn và Máy cắt cỏ Xoay của Toro*, Mẫu số 09168SL.

Căn chỉnh Độ cao mặt cắt

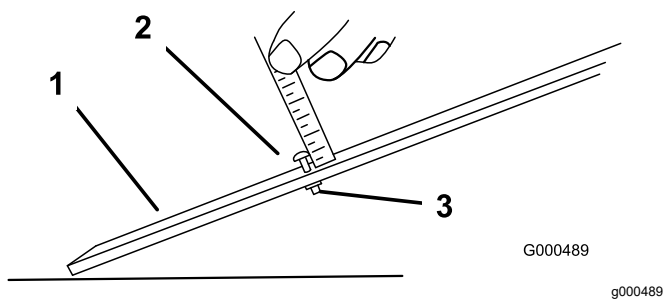
Cài đặt độ cao cắt đến độ cao mong muốn bằng cách sử dụng thiết bị đo độ cao cắt và đảm bảo dao xoắn được trang bị dao bụng phù hợp nhất với độ cao cắt mong muốn của bạn; tham khảo **Biểu đồ lựa chọn độ cao mặt cắt và dao bụng** (trang 10).

Căn chỉnh Thiết bị đo Độ cao cắt

Trước khi điều chỉnh độ cao cắt, hãy cài đặt thiết bị đo độ cao cắt như sau:

1. Nới lỏng đai ốc trên thanh đo và cài đặt vít điều chỉnh đến độ cao cắt mong muốn (**Hình 9**).

Lưu ý: Khoảng cách giữa đáy của đầu vít và mặt của thanh là độ cao cắt.



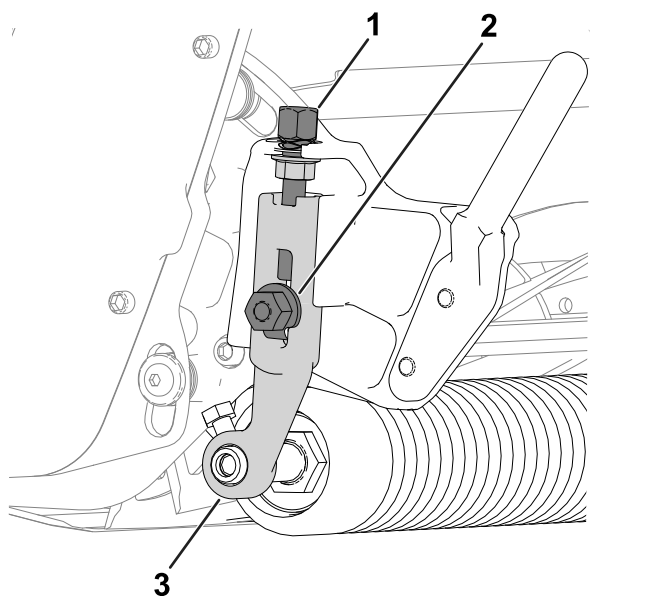
Hình 9

1. Thanh đo
2. Vít căn chỉnh độ cao
3. Đai ốc

2. Siết chặt đai ốc.

Căn chỉnh Độ cao cắt

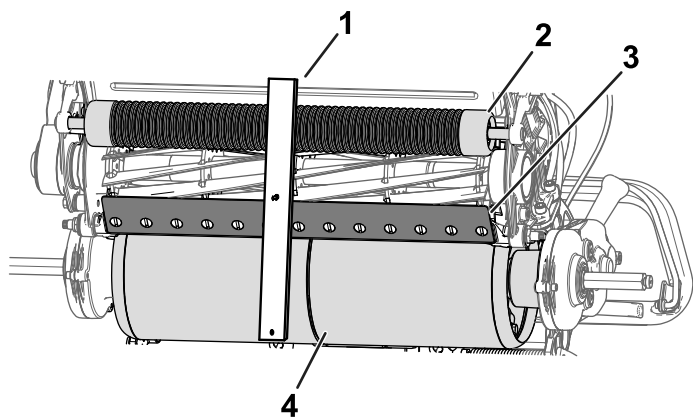
1. Nới lỏng các êcu hãm đang siết chặt các tay đòn độ cao cắt vào các tấm bên của dao xoắn (Hình 10).



Hình 10

1. Vít căn chỉnh
2. Êcu hãm
3. Tay đòn độ cao cắt

2. Móc đầu vít của thiết bị đo độ cao cắt vào mặt bên phải mép cắt của dao bụng và dựa đầu sau của thanh lên tang kéo (Hình 11).



Hình 11

1. Thanh đo
2. Roller
3. Dao bụng
4. Tang kéo

3. Xoay vít điều chỉnh cho đến khi con lăn tiếp xúc với mặt trước của thanh đo.
4. Lặp lại các bước 2 và 3 cho mặt bên trái.
5. Điều chỉnh cả hai đầu của roller cho đến khi toàn bộ roller song song với dao bụng.

Quan trọng: Khi được cài đặt đúng cách, các con lăn và tang kéo sẽ tiếp xúc với thanh đo và vít sẽ được ôm khít vào dao bụng. Điều này đảm bảo độ cao cắt giống nhau ở cả hai đầu của dao bụng.

6. Siết chặt các đai ốc để việc căn chỉnh đủ cố định nhằm loại bỏ dịch chuyển của vòng đệm.
7. Xác minh cài đặt độ cao cắt là chính xác; lặp lại quy trình này nếu cần thiết.

Biểu đồ lựa chọn độ cao mặt cắt và dao bụng

Biểu đồ độ cao mặt cắt			
Độ cao mặt cắt (mm)	Độ cao mặt cắt (inch)	Vị trí tang	Bàn chải chung
1,5	0,062	F	Y
3,2	0,125	F	Y
4,8	0,188	F	Y
6,4	0,250	F/R	Y
9,5	0,312	F/R	Y
9,5	0,375	R	Y
12,7	0,500	R	Y
15,9	0,625	R	N
19,1	0,750*	R	N
22,2	0,875*	R	N
25,4	1,000*	R	N
28,6	1,125*	R	N
30,2	1,188*	R	N

F: Vị trí tang tiến; khuyến nghị cho greens.
R: Vị trí tang lùi; khuyến nghị cho tee.
* Cần 2 khung độ cao mặt cắt cao (Số bộ phận số 99-4286).

Hãy sử dụng biểu đồ sau để xác định loại dao bụng phù hợp nhất với độ cao cắt mong muốn.

Biểu đồ lựa chọn dao bụng/độ cao mặt cắt					
Dao bụng	Số bộ phận GR 18"	Số bộ phận GR 21"	Số bộ phận GR 26"	Độ cao Cắt	Góc mài trên cùng
EdgeMax Micro-cut (04824, 04832, 04833, 04834 tiêu chuẩn)	117-1530	115-1880	139-4324	1,5 đến 4,7 mm	3°
Micro-cut (Tùy chọn)	98-7261	93-4362	112-9275	1,5 đến 4,7 mm	3°
Micro-cut mở rộng (Tùy chọn)	110-2300	108-4303	-	1,5 đến 4,7 mm	7°
EdgeMax Micro-cut ngắn (Tùy chọn)	139-4318	139-4320	139-4322	1,5 đến 4,7 mm	3°
EdgeMax Tournament (04842, 04843 tiêu chuẩn)	115-1532	115-1881	117-1548	3,1 đến 12,7 mm	3°
Tournament (Tùy chọn)	98-7260	93-4263	94-5885	3,1 đến 12,7 mm	3°
Tournament mở rộng (Tùy chọn)	-	108-4302	-	3,1 đến 12,7 mm	7°
EdgeMax Tournament ngắn (Tùy chọn)	139-4319	139-4321	139-4323	3,1 đến 12,7 mm	3°
Cắt thấp (Tùy chọn)	110-2301	93-4321	93-9015	4,7 đến 25,4 mm	3°
Cắt cao (Tùy chọn)	-	94-6392	104-2646	7,9 đến 25,4 mm	3°
EdgeMax Fairway (tùy chọn)	-	137-6092	-	9,5 đến 25,4 mm	10°
Đường fairway (Tùy chọn)	-	137-6097	107-8181	9,5 đến 25,4 mm	10°

Lưu ý: Sử dụng dao bụng mở rộng hoặc ngắn để cắt ít mạnh hơn hoặc mạnh hơn.

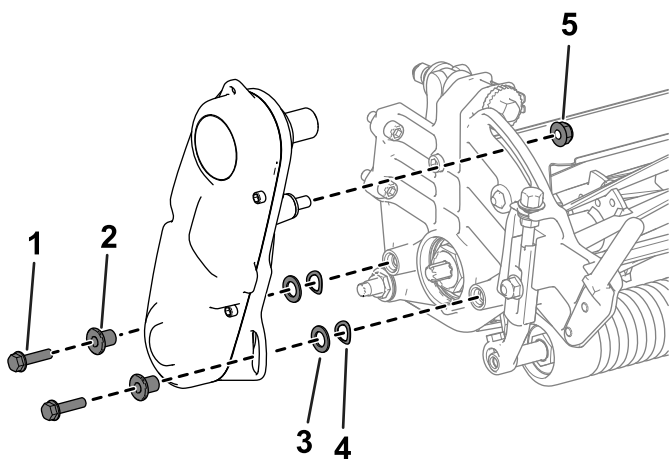
Bảo trì

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

Kiểm tra Điểm Tra dầu mỡ Trục truyền động Giường xoắn

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

1. Tháo phụ kiện đang siết chặt cụm truyền động giường xoắn vào tấm bên (Hình 12).



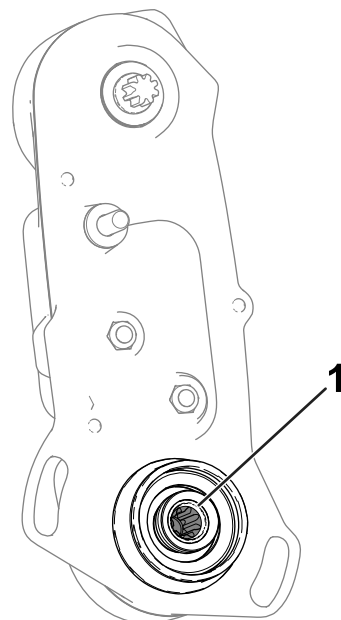
Hình 12

g284793

- | | |
|-------------------|-------------------|
| 1. Vít đầu lỗ vặn | 4. Vòng đệm lò xo |
| 2. Vòng chêm | 5. Đai ốc |
| 3. Vòng đệm | |

2. Tháo cụm truyền động giường xoắn, vòng đệm phẳng, vòng đệm lò xo và vòng chêm ra khỏi tấm bên (Hình 12).
3. Kiểm tra mặt trong trục truyền động giường xoắn (Hình 13) xem có dính dầu mỡ còn lại không.

Nếu bạn không thấy đủ lượng dầu mỡ, hãy tra thêm dầu mỡ vào trục then đực và cái.



g276424

Hình 13

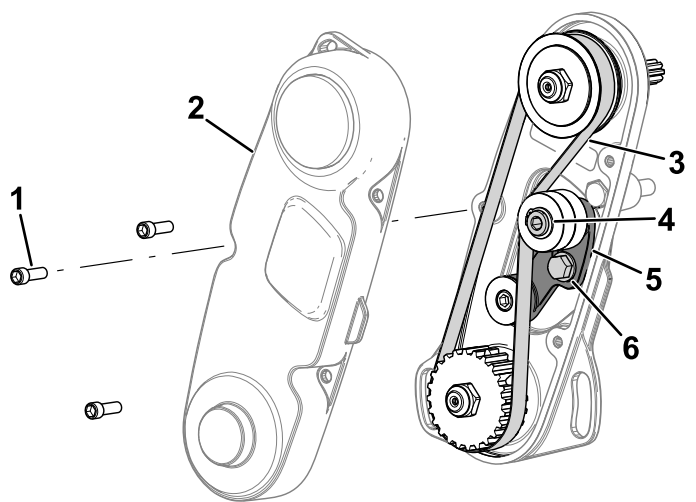
1. Trục truyền động giường xoắn

4. Sử dụng các vít, vòng đệm và vòng chêm đã tháo trước đó của đầu ổ cắm để siết chặt cụm truyền động giường xoắn vào tấm bên.
5. Lắp dao xoắn vào bộ kéo; tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* bộ kéo của bạn.

Điều chỉnh độ căng của dây đai truyền động giường xoắn

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

1. Tháo nắp ra khỏi vỏ truyền động giường xoắn bằng cách tháo 3 vít giữ nắp ở đúng chỗ.
2. Nới lỏng bu lông tay đòn cần căng và xoay tay đòn cần căng để loại bỏ sức căng khỏi dây đai.
3. Sử dụng cờ lê mô-men xoắn kiểu chùm để tác dụng lực 6 đến 7 N·m (55 đến 60 in-lb) vào vít bên trong tay đòn cần căng trên (Hình 14).



Hình 14

- | | |
|-------------------|--|
| 1. Vít đầu lỗ vặn | 4. Lục giác bên trong tay đòn cần căng |
| 2. Vỏ dây đai | 5. Tay đòn cần căng |
| 3. Độ căng | 6. Bu lông tay đòn cần căng |

4. Siết chặt bu lông tay đòn cần căng để cố định tay đòn cần căng.

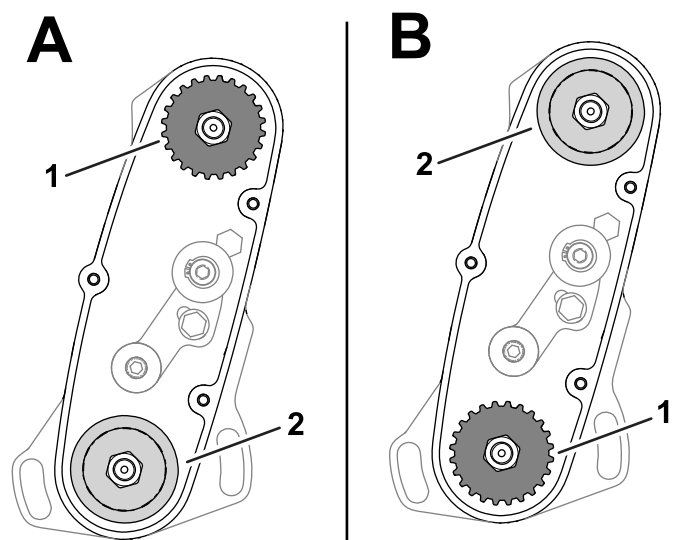
5. Lắp nắp bằng 3 vít tương ứng.

Điều chỉnh Tốc độ Xén

Tốc độ xén được xác định theo cài đặt máy sau đây:

- **Tốc độ Giường xoắn:** Tốc độ giường xoắn có thể được điều chỉnh theo cài đặt cao hoặc thấp; tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* bộ kéo của bạn.
- **Vị trí ròng rọc truyền động giường xoắn:** Các ròng rọc truyền động giường xoắn (22 răng và 24 răng) có thể được cài đặt ở 2 vị trí:
 - Vị trí **CAO**: “A” trong Hình 15
 - Vị trí **THẤP**: “B” trong Hình 15

Lưu ý: Vị trí ròng rọc được nhà máy cài đặt ở vị trí THẤP.

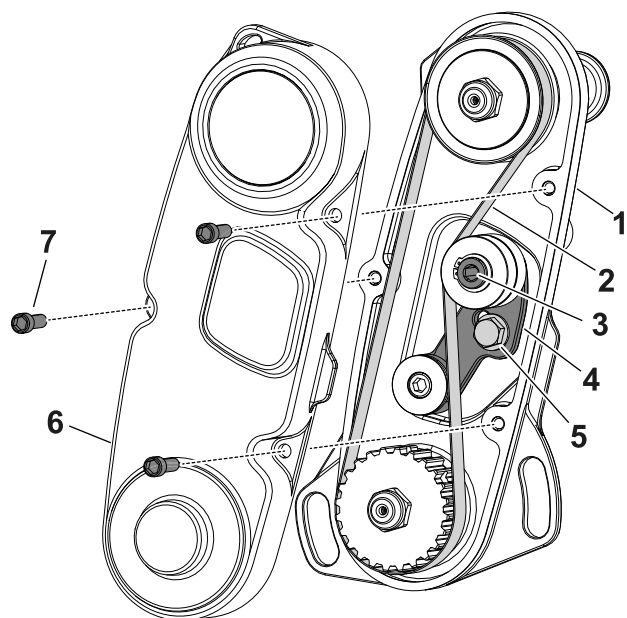


Hình 15

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Ròng rọc (24 răng) | 2. Ròng rọc (22 răng) |
|-----------------------|-----------------------|

Để điều chỉnh vị trí của ròng rọc, hãy tham khảo các bước sau:

1. Tháo vỏ dây đai để lộ dây đai (Hình 16).



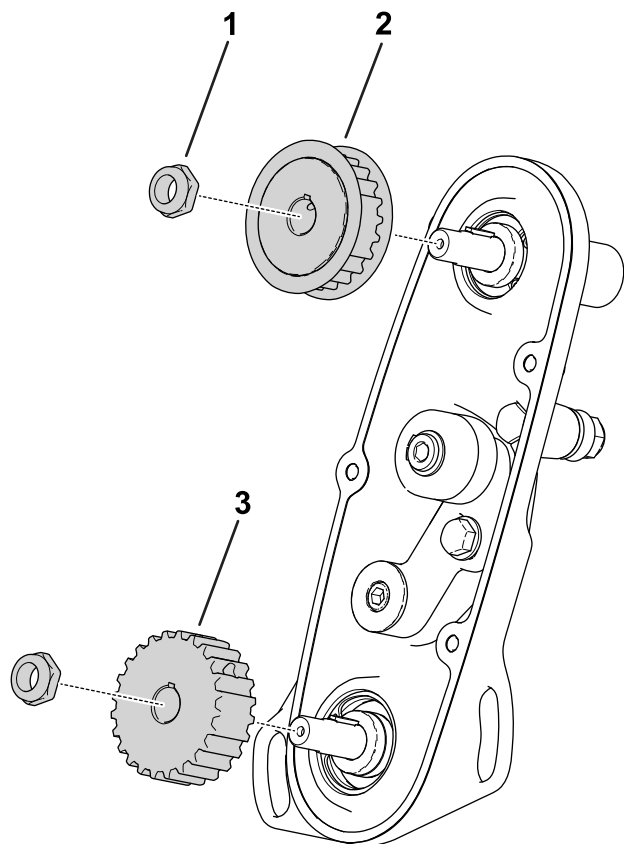
Hình 16

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Vỏ cụm truyền động giường xoắn | 5. Bu lông tay đòn cần căng |
| 2. Độ căng | 6. Vỏ dây đai |
| 3. Lục giác bên trong tay đòn cần căng | 7. Vít đầu lỗ vặn |
| 4. Tay đòn cần căng | |

2. Nới lỏng bu lông tay đòn cần căng và xoay tay đòn cần căng (Hình 16) để giải phóng sức căng trên dây đai.

3. Tháo dây đai (Hình 16).

- Nới lỏng đai ốc trên mỗi ròng rọc, tháo ròng rọc và sử dụng đai ốc để lắp các ròng rọc theo cấu hình mong muốn của bạn.



Hình 17

g275965

- Đai ốc
- Ròng rọc (22 răng)
- Ròng rọc (24 răng)

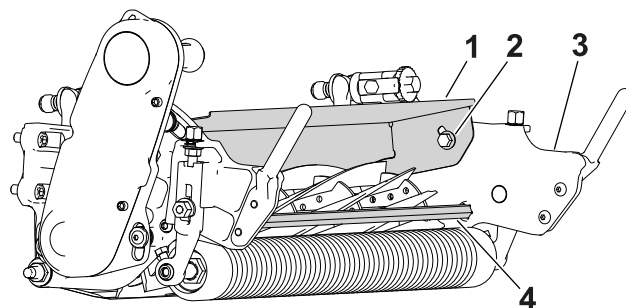
- Tạo mô-men xoắn cho đai ốc ròng rọc từ 37 đến 45 N·m (27 đến 33 ft-lb)
- Lắp dây đai và căng dây đai bằng cách tác dụng từ 6 đến 7 N·m (55 đến 60 in-lb) vào lục giác bên trong tay đòn cần căng được minh họa trong Hình 16.
- Siết chặt bu lông tay đòn cần căng và lắp vỏ dây đai.

Căn chỉnh Tấm chắn Cỏ

Điều chỉnh tấm chắn cỏ để đảm bảo cỏ xén được xả sạch khỏi khu vực guồng xoắn, thực hiện như sau:

Lưu ý: Tấm chắn có thể căn chỉnh để cân bằng với thay đổi điều kiện sân cỏ. Căn chỉnh tấm chắn đến gần guồng xoắn hơn khi sân cỏ cực kỳ khô. Ngược lại, căn chỉnh tấm chắn ở xa guồng xoắn hơn khi điều kiện sân cỏ ẩm ướt. Tấm chắn phải song song với guồng xoắn để đảm bảo hiệu suất tối ưu. Điều chỉnh sau khi guồng xoắn được mài trên máy mài guồng xoắn.

- Nới lỏng các vít siết chặt tấm chắn cỏ (Hình 18) vào dao xoắn.



g275291

Hình 18

- Tấm chắn cỏ
- Bu lông (2)
- Tấm bên
- Thanh đỡ

- Chèn thiết bị đo khe hở 1,5 mm (0,060 inch) giữa mặt trên của guồng xoắn và tấm chắn, rồi siết chặt vít.

Quan trọng: Đảm bảo tấm chắn và guồng xoắn cách xa nhau đồng đều trên toàn bộ guồng xoắn.

Lưu ý: Căn chỉnh khe hở theo điều kiện sân cỏ khi cần thiết.

Thông số kỹ thuật của Dao bụng

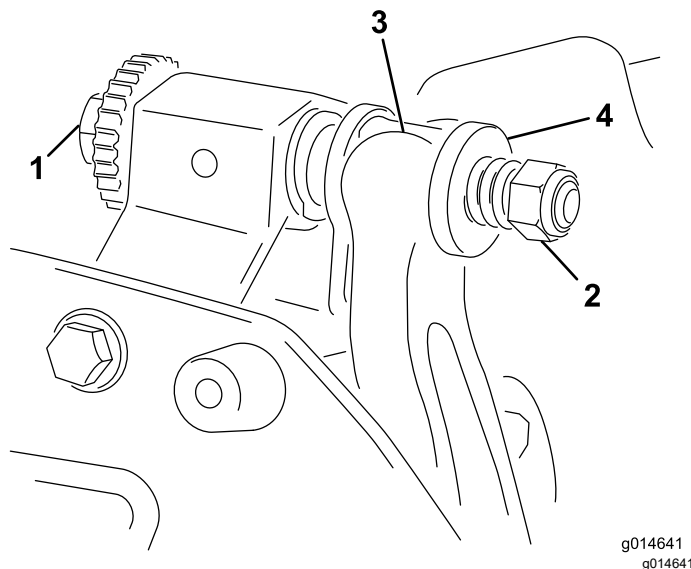
Bảo dưỡng Dao bụng

Chỉ có thợ cơ khí được đào tạo bài bản mới được bảo dưỡng thanh dưới và dao bụng để tránh làm hỏng guồng xoắn, thanh dưới hoặc dao bụng. Tốt nhất là mang dao xoắn đến nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để bảo dưỡng. Tham khảo *Hướng dẫn Bảo dưỡng* cho bộ kéo của bạn để biết cách thực hiện đầy đủ, các dụng cụ đặc biệt và sơ đồ bảo dưỡng dao bụng. Nếu bạn cần tự tháo hoặc lắp ráp thanh dưới, hãy xem hướng dẫn được cung cấp dưới đây, theo các thông số kỹ thuật để bảo dưỡng dao bụng.

Quan trọng: Luôn tuân thủ quy trình về dao bụng được trình bày chi tiết trong *Hướng dẫn Bảo dưỡng* khi bảo dưỡng dao bụng. Không lắp đặt và mài dao bụng đúng cách có thể dẫn đến hỏng guồng xoắn, thanh dưới hoặc dao bụng.

Tháo Thanh dưới/Cụm dao bụng

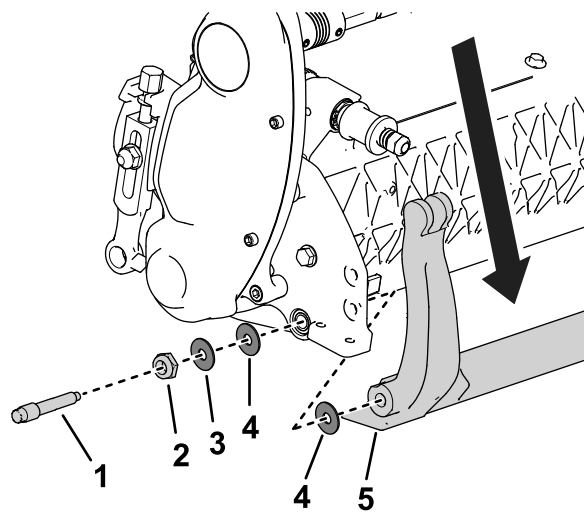
1. Xoay vít điều chỉnh thanh dưới ngược chiều kim đồng hồ để lùi dao bụng ra khỏi guồng xoắn (Hình 19).



Hình 19

1. Vít căn chỉnh thanh dưới
2. Đai ốc căng lò xo
3. Thanh dưới
4. Vòng đệm

2. Rút đai ốc căng lò xo ra, cho đến khi vòng đệm không còn căng so với thanh dưới (Hình 19).
3. Trên mỗi mặt bên của máy, nới lỏng êcu hãm được minh họa trong Hình 20.



Hình 20

1. Bu lông của thanh dưới
2. Đai ốc
3. Vòng đệm bằng thép
4. Vòng đệm bằng nylon
5. Thanh dưới

4. Tháo từng bu lông của thanh dưới, cho phép thanh dưới được kéo xuống và tháo ra khỏi dao xoắn (Hình 20).

Lưu ý: Cho phép 2 vòng đệm bằng nylon và 1 vòng đệm bằng thép trên mỗi đầu của thanh dưới (Hình 20).

5. Tháo dao bụng ra khỏi thanh dưới bằng cách tháo tất cả các vít đang giữ dao bụng ở đúng vị trí. Sử dụng chìa vặn đầu ống với Dụng cụ vặn vít dao bụng (Số bộ phận TOR510880).

Lưu ý: Bạn có thể sử dụng chìa vặn tác động cơ học hoặc khí nén để nới lỏng các vít của dao bụng.

Lưu ý: Vứt bỏ dao bụng và các vít.

Lắp dao bụng mới

1. Chọn dao bụng mới theo [Biểu đồ lựa chọn độ cao mặt cắt và dao bụng \(trang 10\)](#).
2. Loại bỏ rỉ, cặn và ăn mòn khỏi bề mặt thanh dưới và bôi một lớp dầu mỏng lên bề mặt thanh dưới.

Quan trọng: Không tháo vật liệu đúc ra khỏi thanh dưới. Thanh dưới được thiết kế lõm ở giữa; không mài.

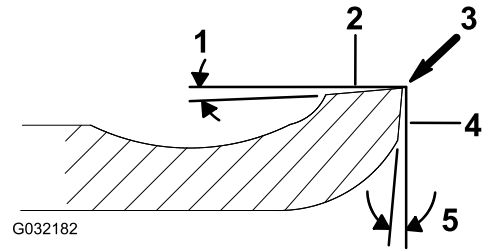
3. Làm sạch các ren trong thanh dưới.
4. Bôi hợp chất chống kẹt trên các vít của dao bụng mới và lắp dao bụng trên thanh dưới.

Quan trọng: Chỉ sử dụng các vít của dao bụng mới.

Lưu ý: Số lượng vít thay đổi tùy thuộc vào thanh dưới.

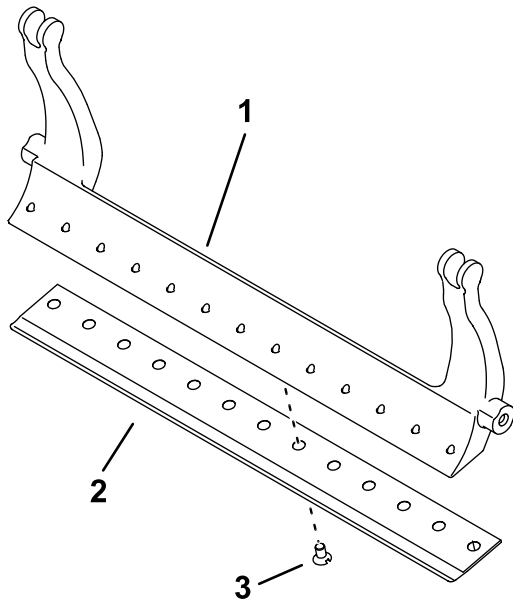
7. Mài dao bụng mới; tham khảo [Thông số kỹ thuật Mài Dao bụng](#) (trang 15).

Thông số kỹ thuật Mài Dao bụng



Hình 23

- | | |
|---------------------|--------------|
| 1. Góc khe hở | 4. Mặt trước |
| 2. Mặt trên cùng | 5. Góc trước |
| 3. Loại bỏ đường gờ | |



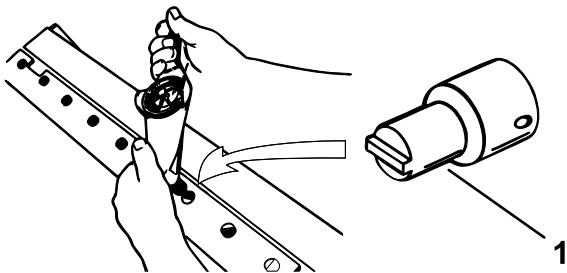
Hình 21

Thanh dưới có 13 vít được minh họa

- | | |
|---------------|--------|
| 1. Thanh dưới | 3. Vít |
| 2. Dao bụng | |

- Xoay mô-men xoắn của 2 vít ngoài đến 1 N·m.
- Làm việc từ tâm của dao bụng, tạo mô-men xoắn cho vít từ 25,9 +/- 1,4 N·m (19 +/- 1 ft-lb).

Quan trọng: Không siết chặt các vít của dao bụng bằng chia vận tác động cơ học hoặc khí nén.



Hình 22

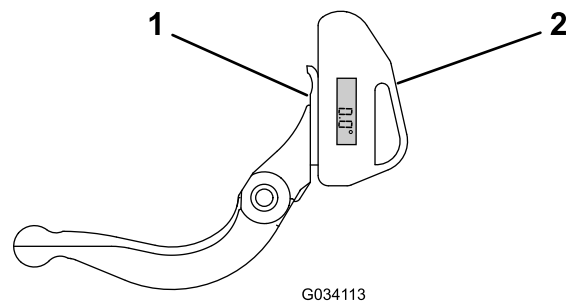
- | | |
|--|---|
| 1. Dụng cụ vận vít dao bụng (Số bộ phận TOR510880) | 3. Tạo mô-men xoắn 25,9 +/- 1,4 N·m (19 +/- 1 ft-lb). |
| 2. Lắp đặt và xoay mô-men xoắn trước tiên đến 1 N·m. | |

Kiểm tra Góc Mài Trên cùng

Góc mà bạn sử dụng để mài dao bụng của mình rất quan trọng.

Sử dụng bộ chỉ báo góc (Số Bộ phận Toro 131-6828) và giá gắn bộ chỉ báo góc (Số Bộ phận Toro 131-6829) để kiểm tra góc mà máy mài của bạn tạo ra, sau đó chỉnh sửa bất kỳ chi tiết không chính xác nào của máy mài.

- Đặt bộ chỉ báo góc ở mặt dưới cùng của dao bụng như được minh họa trong [Hình 24](#).

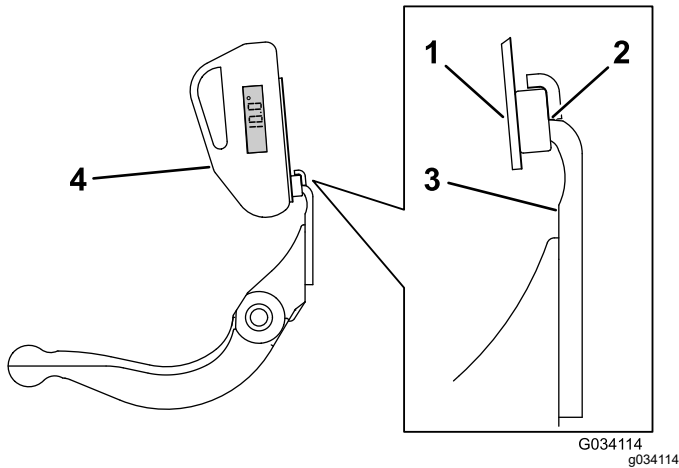


Hình 24

- | | |
|-------------------|-------------------|
| 1. Dao bụng (đọc) | 2. Bộ chỉ báo góc |
|-------------------|-------------------|

- Nhấn nút Alt 0 trên bộ chỉ báo góc.
- Đặt giá gắn bộ chỉ báo góc lên mép của dao bụng sao cho mép của nam châm tiếp xúc với mép của dao bụng ([Hình 25](#)).

Lưu ý: Màn hình kỹ thuật số phải được nhìn thấy từ cùng một phía trong bước này giống như ở bước 1.



Hình 25

1. Giá gắn bộ chỉ báo góc
2. Mép của nam châm tiếp xúc với mép của dao bụng
3. Dao bụng
4. Bộ chỉ báo góc

4. Đặt bộ chỉ báo góc trên giá gắn như được minh họa trong [Hình 25](#).

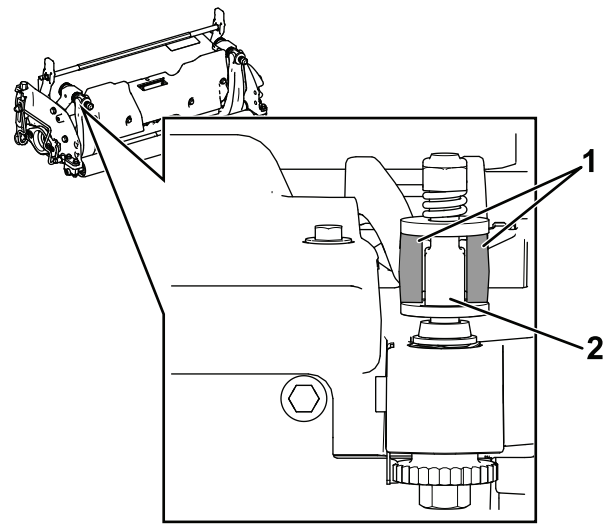
Lưu ý: Đây là góc mà máy mài của bạn tạo ra, và phải nằm trong phạm vi 2 độ so với góc mài trên cùng được khuyến nghị.

Lắp cụm thanh dưới/dao bụng

1. Lắp cụm thanh dưới/dao bụng, định vị các tai gắn giữa vòng đệm và vít điều chỉnh thanh dưới ([Hình 19](#)).

Quan trọng: Căn giữa bộ điều chỉnh DPA vào tai thanh dưới như được minh họa trong [Hình 26](#).

Nếu bộ điều chỉnh DPA được lắp vào tai thanh dưới, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tiếp xúc giữa dao bụng và guồng xoắn.



Hình 26

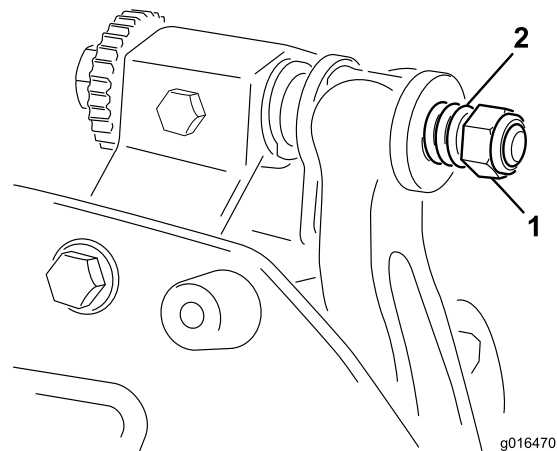
1. Tai thanh dưới
2. Bộ điều chỉnh DPA

2. Siết chặt thanh dưới vào mỗi tấm bên bằng các bu lông của thanh dưới (đai ốc trên bu lông) và 3 vòng đệm (tổng cộng 6 cái).
3. Đặt một vòng đệm bằng nylon trên mỗi bên của vấu lõi tấm bên. Đặt một vòng đệm bằng thép bên ngoài mỗi vòng đệm bằng nylon ([Hình 20](#)).
4. Tạo mô-men xoắn của bu lông thanh dưới đến 27 đến 36 N·m (20 đến 27 ft-lb).
5. Từ từ siết chặt êcu hãm thanh dưới cho đến khi vòng đệm bằng thép ngoài chỉ xoay bằng tay.

Lưu ý: Vòng đệm bằng nylon giữa thanh dưới và tấm trượt sẽ có khoảng trống nhỏ.

Quan trọng: Đừng siết quá chặt các êcu hãm, nếu không, chúng sẽ làm lệch tấm bên.

6. Siết chặt đai ốc căng lò xo cho đến khi lò xo bị nén, sau đó lùi lại 1/2 vòng ([Hình 27](#)).



Hình 27

1. Đai ốc căng lò xo
2. Lò xo

7. Cân chỉnh dao bụng theo guồng xoắn; tham khảo [Cân chỉnh Dao bụng theo Guồng xoắn \(trang 8\)](#).

Thông số kỹ thuật của Guồng xoắn

Chuẩn bị Guồng xoắn để Mài

- Đảm bảo tất cả các bộ phận của dao xoắn ở tình trạng tốt và khắc phục mọi vấn đề trước khi mài.
- Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất máy mài guồng xoắn để mài guồng xoắn cắt theo các thông số kỹ thuật sau.

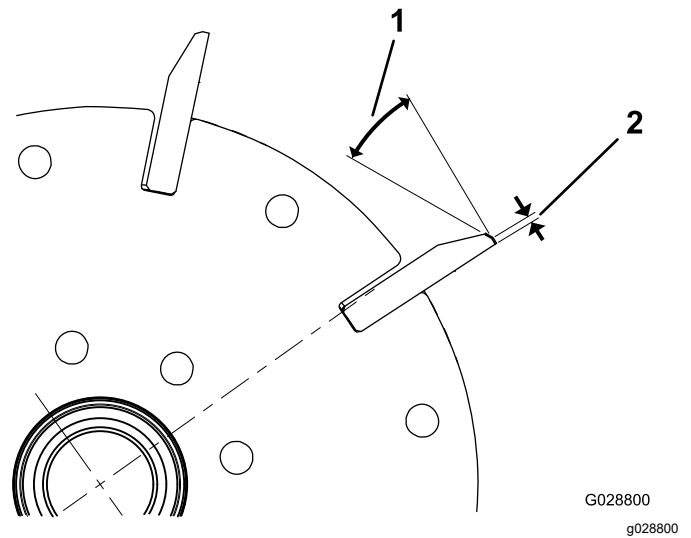
Thông số kỹ thuật Mài Guồng xoắn	
Đường kính Guồng xoắn Mới	128,5 mm
Giới hạn Dịch vụ Đường kính Guồng xoắn	114,3 mm
Góc Khe hở Lưỡi cắt	$30^{\circ} \pm 5^{\circ}$
Phạm vi Bề rộng Tiếp xúc với Đất của Lưỡi cắt	0,8 đến 1,2 mm (0,03 đến 0,05 inches)
Giới hạn Dịch vụ Côn Đường kính Guồng xoắn	0,25 mm

Mài hót lưng Guồng xoắn

Guồng xoắn mới có bề rộng tiếp xúc từ 1,3 đến 1,5 mm và bộ phận mài hót lưng 30° .

Khi bề rộng tiếp xúc của đất lớn hơn 3 mm, hãy thực hiện như sau:

- Áp dụng mài hót lưng 30° trên tất cả các lưỡi cắt của guồng xoắn cho đến khi bề rộng tiếp xúc với đất rộng 0,8 mm ([Hình 28](#)).



Hình 28

- 30°
- 0,8 mm (0,03 inch)

- Mài quanh trụ tròn đối với guồng xoắn để đạt được độ chạy lệch tâm của guồng xoắn $< 0,025$ mm.

Lưu ý: Điều này làm cho bề rộng tiếp xúc của đất tăng lên một chút.

- Điều chỉnh dao xoắn; tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* dao xoắn của bạn.

Lưu ý: Để kéo dài thời hạn sử dụng độ sắc bén của mép guồng xoắn và dao bụng - sau khi mài guồng xoắn và/hoặc dao bụng - hãy kiểm tra lại tiếp xúc của guồng xoắn với dao bụng sau khi cắt 2 mặt cỏ, vì mọi đường gờ sẽ bị loại bỏ. Các đường gờ có thể tạo ra khoảng sáng không phù hợp từ guồng xoắn đến dao bụng, có thể làm tăng tốc độ mài mòn.

Mài bột đá Dao Xoắn

Để mài rà ngược dao xoắn, hãy sử dụng Bộ Tiếp cận Mài rà ngược (Kiểu model số 139 139-4342) hoặc Bộ Mài rà ngược (Kiểu model số 04800); tham khảo hướng dẫn vận hành trong *Hướng dẫn Lắp đặt*. Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để mua một trong những bộ này.

Tuyên bố Thành lập Công ty

Công ty Toro, 8111 Lyndale Ave. South, Bloomington, MN, Hoa Kỳ tuyên bố rằng (các) thiết bị sau đây tuân thủ (các) chỉ thị được liệt kê, khi được lắp đặt theo hướng dẫn kèm theo trên một số mẫu máy của Toro như được chỉ ra trong Tuyên bố Tuân thủ liên quan.

Số Model	Số Sê-ri	Mô tả Sản phẩm	Mô tả Hóa đơn	Mô tả Chung	Chỉ thị
04823	406000000 trở lên	Dao xoắn 18in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1018	11-BLADE 18IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04824	409600000 trở lên	Dao xoắn 18in 14 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1018	14-BLADE 18IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04832	408000000 trở lên	Dao xoắn 21in 8 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	8-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04833	410300000 trở lên	Dao xoắn 21in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	11-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04834	410000000 trở lên	Dao xoắn 21in 14 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	14-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04842	410300000 trở lên	Dao xoắn 26in 8 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1026	8-BLADE 26IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC
04843	410300000 trở lên	Dao xoắn 26in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1026	11-BLADE 26IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	2000/14/EC 2006/42/EC

Tài liệu kỹ thuật liên quan đã được biên soạn theo yêu cầu của Phần B trong Phụ lục VII 2006/42/EC.

Theo yêu cầu của các cơ quan quản lý quốc gia, chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm truyền tải thông tin liên quan về bộ phận máy đã hoàn thiện này. Phương thức truyền tải phải ở dạng điện tử.

Thiết bị này sẽ không được đưa vào sử dụng cho đến khi được kết hợp vào các mẫu máy đã được phê duyệt của Toro như đã nêu ra trong Tuyên bố Tuân thủ liên quan và phù hợp với tất cả các hướng dẫn, theo đó có thể tuyên bố phù hợp với tất cả các Chỉ thị liên quan.

Được chứng nhận:



Tom Langworthy
Giám đốc Kỹ thuật
8111 Lyndale Ave. South
Bloomington, MN 55420, USA
Tháng 11 19, 2024

Đại diện được Ủy quyền:

Marcel Dutrieux
Manager European Product Integrity
Toro Europe NV
Nijverheidsstraat 5
2260 Oevel
Belgium

UK Declaration of Incorporation

Công ty Toro, 8111 Lyndale Ave. South, Bloomington, MN, Hoa Kỳ tuyên bố rằng (các) thiết bị sau đây tuân thủ (các) chỉ thị được liệt kê, khi được lắp đặt theo hướng dẫn kèm theo trên một số mẫu máy của Toro như được chỉ ra trong Tuyên bố Tuân thủ liên quan.

Số Model	Số Sê-ri	Mô tả Sản phẩm	Mô tả Hóa đơn	Mô tả Chung	Chỉ thị
04823	406000000 trở lên	Dao xoắn 18in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1018	11-BLADE 18IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04824	409600000 trở lên	Dao xoắn 18in 14 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1018	14-BLADE 18IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04832	408000000 trở lên	Dao xoắn 21in 8 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	8-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04833	410300000 trở lên	Dao xoắn 21in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	11-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04834	410000000 trở lên	Dao xoắn 21in 14 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1021	14-BLADE 21IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04842	410300000 trở lên	Dao xoắn 26in 8 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1026	8-BLADE 26IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597
04843	410300000 trở lên	Dao xoắn 26in 11 lưỡi, Máy cắt cỏ Greensmaster 1026	11-BLADE 26IN FIXED CUTTING UNIT	Máy cắt cỏ	S.I. 2001 Số 1701, S.I. 2008 Số 1597

Tài liệu kỹ thuật liên quan đã được biên soạn theo yêu cầu trong Phụ lục 10 của S.I. 2008 Số 1597.

Theo yêu cầu của các cơ quan quản lý quốc gia, chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm truyền tải thông tin liên quan về bộ phận máy đã hoàn thiện này. Phương thức truyền tải phải ở dạng điện tử.

Thiết bị này sẽ không được đưa vào sử dụng cho đến khi được kết hợp vào các mẫu máy đã được phê duyệt của Toro như đã nêu ra trong Tuyên bố Tuân thủ liên quan và phù hợp với tất cả các hướng dẫn, theo đó có thể tuyên bố phù hợp với tất cả các Quy định liên quan.

This declaration has been issued under the sole responsibility of the manufacturer.
The object of the declaration is in conformity with relevant UK legislation.



Tom Langworthy
Giám đốc Kỹ thuật
8111 Lyndale Ave. South
Bloomington, MN 55420, USA
Tháng 11 19, 2024

Đại diện được Ủy quyền:

Marcel Dutrieux
Manager European Product Integrity
Toro U.K. Limited
Spellbrook Lane West
Bishop's Stortford
CM23 4BU
United Kingdom

Thông báo về Quyền riêng tư của EEA/Vương quốc Anh

Toro Sử dụng Thông tin Cá nhân của Bạn

Công ty Toro (sau đây được gọi là “Toro”) tôn trọng quyền riêng tư của bạn. Khi bạn mua sản phẩm của chúng tôi, chúng tôi có thể thu thập một số thông tin cá nhân nhất định về bạn, trực tiếp từ bạn hoặc thông qua công ty hoặc đại lý Toro tại địa phương của bạn. Toro sử dụng thông tin này để thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng - chẳng hạn như đăng ký bảo hành cho bạn, xử lý yêu cầu bảo hành của bạn hoặc liên hệ với bạn trong trường hợp thu hồi sản phẩm - và cho các mục đích kinh doanh hợp pháp - chẳng hạn như đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng, cải thiện sản phẩm của chúng tôi hoặc cung cấp cho bạn thông tin sản phẩm mà bạn có thể quan tâm. Toro có thể chia sẻ thông tin của bạn với các công ty con, chi nhánh, đại lý hoặc các đối tác kinh doanh khác của chúng tôi liên quan đến những hoạt động này. Chúng tôi cũng có thể tiết lộ thông tin cá nhân khi pháp luật yêu cầu hoặc liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Chúng tôi sẽ không bao giờ bán thông tin cá nhân của bạn cho bất kỳ công ty nào khác vì mục đích tiếp thị.

Lưu giữ Thông tin Cá nhân của bạn

Toro sẽ lưu giữ thông tin cá nhân của bạn miễn là thông tin có liên quan cho các mục đích trên và phù hợp với các yêu cầu pháp lý. Để biết thêm thông tin về thời hạn lưu giữ hiện hành, vui lòng liên hệ legal@toro.com.

Cam kết Bảo mật của Toro

Thông tin cá nhân của bạn có thể được xử lý ở Hoa Kỳ hoặc một quốc gia khác có thể có luật bảo vệ dữ liệu ít nghiêm ngặt hơn quốc gia mà bạn đang cư trú. Bất cứ khi nào chúng tôi chuyển giao thông tin của bạn ra bên ngoài quốc gia mà bạn đang cư trú, chúng tôi sẽ thực hiện các bước theo yêu cầu pháp lý để đảm bảo các biện pháp bảo vệ được áp dụng phù hợp nhằm bảo vệ thông tin của bạn và đảm bảo thông tin đó được xử lý bảo mật.

Truy cập và Sửa lỗi

Bạn có thể có quyền sửa hoặc xem xét dữ liệu cá nhân của mình, hoặc phản đối hoặc hạn chế việc xử lý dữ liệu của bạn. Để thực hiện điều đó, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email theo địa chỉ legal@toro.com. Nếu bạn lo ngại về cách mà Toro đã xử lý thông tin của bạn, chúng tôi khuyến khích bạn nêu vấn đề này trực tiếp với chúng tôi. Xin lưu ý rằng cư dân Châu Âu có quyền khiếu nại lên Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu của họ.



Bảo hành Toro

Bảo hành có Giới hạn Hai Năm hoặc 1.500 Giờ

Điều kiện và Sản phẩm được Bảo hành

Công ty Toro bảo hành sản phẩm Thương mại Toro của bạn ("Sản phẩm") không có khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật trong 2 năm hoặc 1.500 giờ hoạt động*, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước. Chế độ bảo hành này được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, ngoại trừ Máy sục khí (tham khảo tuyên bố bảo hành riêng cho các sản phẩm này). Trong trường hợp đủ điều kiện bảo hành, chúng tôi sẽ sửa chữa Sản phẩm miễn phí cho bạn, bao gồm cả phí chẩn đoán, nhân công, phụ tùng và vận chuyển. Bảo hành này bắt đầu vào ngày Sản phẩm được giao cho người mua lẻ ban đầu.

* Sản phẩm được trang bị đồng hồ đo giờ.

Hướng dẫn Nhận Dịch vụ Bảo hành

Bạn có trách nhiệm thông báo cho Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý Sản phẩm Thương mại được Ủy quyền nơi mà bạn đã mua Sản phẩm ngay khi bạn cho là có đủ điều kiện để được bảo hành. Nếu bạn cần hỗ trợ khi xác định vị trí của Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý được Ủy quyền, hoặc nếu bạn có thắc mắc liên quan đến quyền hoặc trách nhiệm được bảo hành của mình, bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ Sản phẩm Thương mại Toro
8111 Lyndale Avenue South
Bloomington, MN 55420-1196
952-888-8801 hoặc 800-952-2740
E-mail: commercial.warranty@toro.com

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Với tư cách là chủ sở hữu sản phẩm, bạn chịu trách nhiệm về bảo trì và điều chỉnh bắt buộc được nêu trong *Hướng dẫn Vận hành*. Việc sửa chữa sản phẩm gặp sự cố do không thực hiện bảo trì và điều chỉnh bắt buộc sẽ không được bảo hành.

Các Hạng mục và Điều kiện Không được Bảo hành

Không phải tất cả các lỗi hoặc trục trặc xảy ra với sản phẩm trong thời gian bảo hành đều là khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật. Chế độ bảo hành này không bao gồm những điểm sau đây:

- Lỗi sản phẩm do sử dụng các phụ tùng thay thế không phải của Toro, hoặc do lắp đặt và sử dụng các phụ kiện và sản phẩm bổ sung hoặc sửa đổi không mang thương hiệu Toro.
- Lỗi sản phẩm do không thực hiện bảo trì và/hoặc điều chỉnh theo khuyến nghị.
- Lỗi sản phẩm do vận hành Sản phẩm một cách lạm dụng, cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.
- Các phụ tùng tiêu hao trong quá trình sử dụng không bị lỗi. Ví dụ về các phụ tùng bị tiêu hao hoặc được sử dụng hết trong quá trình vận hành thông thường của Sản phẩm bao gồm nhưng không giới hạn ở đệm phanh và lớp lót phanh, lớp lót ly hợp, lưỡi cắt/lưỡi dao, guồng xoắn, roller và vòng bi (kín hoặc bôi trơn), dao bụng, bugi, bánh xe đúc và vòng bi, lốp, bộ lọc, dây đai, và một số bộ phận của máy phun xịt như màng, mắt phun, đồng hồ đo lưu lượng và van một chiều.
- Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời tiết, tiến hành cắt girth, ô nhiễm, sử dụng nhiên liệu, chất làm mát, chất bôi trơn, phụ gia, phân bón, nước hoặc hóa chất không được phê duyệt.
- Lỗi hoặc các vấn đề về hiệu suất do sử dụng nhiên liệu (ví dụ như xăng, dầu diesel hoặc dầu diesel sinh học) không tuân thủ các tiêu chuẩn tương ứng trong ngành.
- Tiếng ồn, độ rung, hao mòn và xuống cấp thông thường. "Hao mòn" thông thường bao gồm nhưng không giới hạn ở hư hỏng ghế do mài mòn hoặc ăn mòn, bề mặt sơn bị mài mòn, nhãn mác hoặc cửa sổ bị trầy xước.

Các Quốc gia Khác ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada

Khách hàng đã mua các sản phẩm của Toro xuất khẩu từ Hoa Kỳ hoặc Canada cần liên hệ với Nhà phân phối (Đại lý) Toro của mình để nhận chính sách đảm bảo áp dụng cho quốc gia, tỉnh hoặc tiểu bang tương ứng. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà bạn không hài lòng với dịch vụ của Nhà phân phối hoặc gặp khó khăn trong việc lấy thông tin đảm bảo, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Toro được Ủy quyền của bạn.

Phụ tùng

Các phụ tùng được lên lịch thay thế theo chế độ bảo trì bắt buộc được bảo hành trong thời hạn tính đến thời gian thay thế theo lịch trình cho phụ tùng đó. Các phụ tùng được thay thế theo chế độ bảo hành này được bảo hành trong thời hạn bảo hành sản phẩm ban đầu và trở thành tài sản của Toro. Toro sẽ đưa ra quyết định cuối cùng liệu có sửa chữa hay thay thế bất kỳ phụ tùng hoặc cụm lắp ráp nào hiện có không. Toro có thể sử dụng các phụ tùng tái sản xuất để sửa chữa theo bảo hành.

Bảo hành Ấc quy Chu kỳ xả sâu và Ấc quy Lithium-Ion

Ấc quy chu kỳ sâu và ắc quy Lithium-Ion có tổng số kilowatt-giờ hoạt động cụ thể trong suốt thời gian sử dụng. Kỹ thuật vận hành, sạc lại và bảo trì có thể kéo dài hoặc giảm tổng thời gian sử dụng của ắc quy. Khi ắc quy trong sản phẩm này được sử dụng, thời lượng ắc quy giữa các lần sạc sẽ giảm từ từ cho đến khi ắc quy bị chai hoàn toàn. Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thay ắc quy đã bị chai hoàn toàn, do sử dụng thông thường. Lưu ý: (Chỉ dành cho ắc quy Lithium-Ion): Vui lòng tham khảo chế độ bảo hành ắc quy để biết thêm thông tin.

Bảo hành Trục khuỷu Tron đời (Chỉ dành cho kiểu máy ProStripe 02657)

Prostripe có trang bị Đĩa Ma sát và Ly hợp Phanh Lưỡi dao An toàn cho Trục khuỷu (Ly hợp Phanh Lưỡi dao tích hợp (BBC) + Cụm Đĩa Ma sát) chính hãng của Toro làm thiết bị ban đầu và được người mua ban đầu sử dụng theo quy trình vận hành và bảo trì được khuyến nghị, được Bảo hành chống uốn cong trục khuỷu động cơ Tron đời. Máy được trang bị vòng đệm ma sát, Ly hợp Phanh Lưỡi dao (BBC) và các thiết bị tương tự khác không được Bảo hành Trục khuỷu Tron đời.

Chi phí Bảo trì do Chủ sở hữu chi trả

Điều chỉnh động cơ, bôi trơn, làm sạch và đánh bóng, thay bộ lọc, chất làm mát và hoàn thành bảo trì theo khuyến nghị là một số dịch vụ thông thường mà các sản phẩm Toro yêu cầu chủ sở hữu chi trả.

Điều kiện Chung

Sửa chữa do Nhà phân phối hoặc Đại lý được Ủy quyền của Toro thực hiện là biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo chế độ bảo hành này.

Công ty Toro không chịu trách nhiệm pháp lý về thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả liên quan đến sử dụng Sản phẩm Toro được bảo hành, bao gồm mọi chi phí hoặc lệ phí cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ thay thế trong thời gian hợp lý xảy ra sự cố hoặc không sử dụng trong khi chờ hoàn thành sửa chữa theo chế độ bảo hành này. Ngoại trừ bảo hành Hệ thống khí thải được đề cập dưới đây, nếu được áp dụng, ngoài ra sẽ không có bảo hành rõ ràng nào khác. Tất cả các bảo hành ngầm định về khả năng thương mại và độ phù hợp cho việc sử dụng được giới hạn trong thời hạn của chế độ bảo hành rõ ràng này.

Một số tiểu bang không cho phép loại trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, hoặc không cho phép giới hạn về khoảng thời gian bảo hành ngầm định, do đó, các trường hợp loại trách nhiệm bảo hành và giới hạn nêu trên có thể không áp dụng cho bạn. Chế độ bảo hành này cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có các quyền khác tùy theo từng tiểu bang.

Lưu ý về Bảo hành Hệ thống Khí thải

Hệ thống Kiểm soát Khí thải trên Sản phẩm của bạn có thể được bảo hành theo yêu cầu đáp ứng bảo hành riêng do Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và/hoặc Ban Tài nguyên Khí California (CARB) thiết lập. Giới hạn về số giờ nêu trên không áp dụng cho Bảo hành Hệ thống Kiểm soát Khí thải. Tham khảo Tuyên bố về Bảo hành Kiểm soát Khí thải Động cơ được cung cấp cùng với sản phẩm của bạn hoặc có trong tài liệu của nhà sản xuất động cơ.